

Bản đồ chỉ mục Thành phố Hirakata

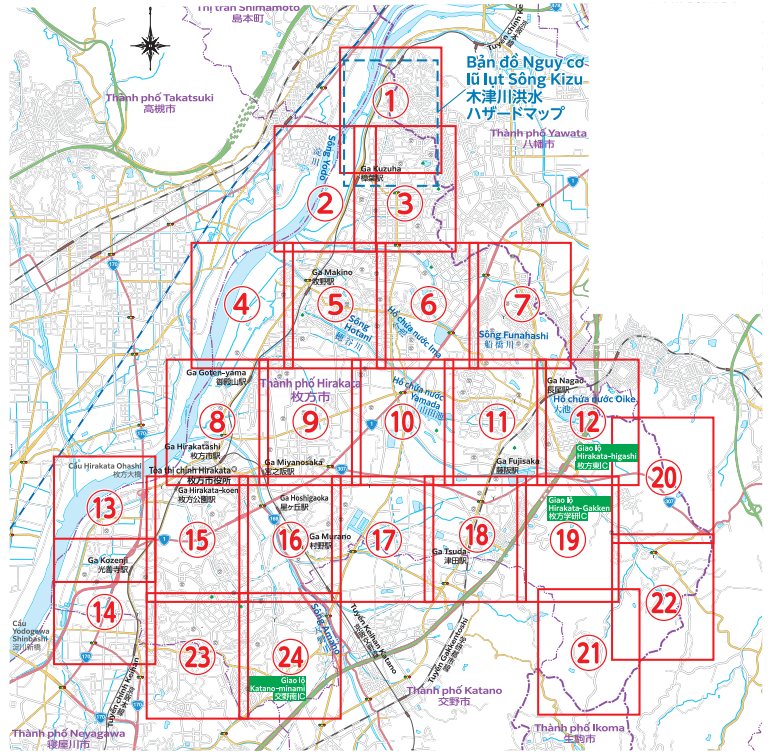
**Bản đồ nguy cơ lũ lụt
Bản đồ nguy cơ sạt lở đất và lũ
lụt do mưa gây ra**

Thành phố Hirakata đã được chia thành một loạt các khối, mỗi khối có một hoặc nhiều bản đồ lũ lụt và sạt lở đất do lũ lụt hoặc do mưa gây ra.

Tìm số khu vực của nhà hoặc công ty của bạn bằng cách sử dụng các khối màu đỏ trên bản đồ ở bên phải (được đánh số từ ① đến ⑳).

Khu vực được biểu thị bằng dấu trên bản đồ bên phải cho biết bản đồ nguy cơ lũ lụt của sông Kizu, trong đó thể hiện vùng lũ dự kiến cho sông Kizu. Xem trang 45 để biết thêm chi tiết.

Tham khảo bảng sau để xem các trang chứa bản đồ tương ứng.



Bản đồ số	Bản đồ nguy cơ lũ lụt								Bản đồ nguy cơ sạt lở đất và lũ lụt do mưa gây ra
	Sông Kizu	Sông Yodo	Sông Funahashi	Sông Hotani	Sông Amano	Sông Toda	Sông Mae	Sông Kita	
①		P.46	P.47						P.48
②	P.45	P.49	P.50	P.51					P.52
③		P.53	P.54						P.55
④		P.56	P.57	P.58	P.59				P.60
⑤		P.61	P.62	P.63	P.64				P.65
⑥		P.66	P.67	P.68					P.69
⑦			P.70						P.71
⑧		P.72		P.73	P.74	P.75			P.76
⑨		P.77		P.78	P.79				P.80
⑩				P.81					P.82
⑪				P.83					P.84
⑫				P.85					P.86
⑬		P.87			P.88				P.89
⑭		P.90			P.91				P.92
⑮		P.93			P.94	P.95			P.96
⑯		P.97		P.98	P.99	P.100		P.101	P.102
⑰				P.103				P.104	P.105
⑱				P.106					P.107
⑲—⑳									P.108–P.112
㉔					P.113		P.114		P.115

Để biết thời lượng lũ lụt, xem từ trang 116 đến trang 118. Thông tin được trình bày trong các bản đồ trong cuốn sách hướng dẫn này đã được cập nhật vào tháng 1 năm 2021.

Các bản đồ đã được tạo ra dựa trên các tiêu chuẩn ghi nhận của Cơ quan Thông tin Không gian Địa lý Nhật Bản.

Được sử dụng bởi sự cho phép của giám đốc Cơ quan Thông tin Không gian Địa lý Nhật Bản ([Sử dụng] Số R2JHs 66-GISMAP44070) theo Đạo Luật Khảo Sát.

Được sử dụng bởi sự cho phép của giám đốc Cơ quan Thông tin Không gian Địa lý Nhật Bản ([Sử dụng] Số R2JHs 354-GISMAP44070) theo Đạo Luật Khảo Sát.